

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 82/2020/DS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thế Tự;

2. Ông: Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trện, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn: Đoàn Văn C.***

***Địa chỉ cư trú:*** ấp Phụng Sơn, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***2. Bị đơn: Nguyễn Thị Đ và Lê Míc C.***

***Cùng địa chỉ cư trú:*** ấp Mỹ Thuận 2, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và Lê Míc C có mặt, Nguyễn Thị Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đoàn Văn C trình bày: vào ngày 15.12.2017 (al), bị đơn Nguyễn Thị Đ cùng con là Lê Míc C có vay nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng, có làm biên nhận viết tay, sau khi vay bị đơn có đóng lãi được khoảng 1 năm và bị đơn cam kết đến ngày 15.8.2018 (al) sẽ trả

lại số vàng cho nguyên đơn nhưng đến nay vẫn chưa trả lại. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết: buộc bị đơn Nguyễn Thị Đ cùng con là Lê Míc C cùng có nghĩa vụ trả nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị đơn Lê Míc C trình bày: vào năm 2017, anh và mẹ anh có vay của nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k và thỏa thuận là đến 15.8.2018 sẽ trả lại, có làm biên nhận, có đóng lãi một thời gian không nhớ chính xác bao nhiêu, nay phía anh và mẹ anh cũng đồng ý trả nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k nhưng do không có khả năng trả một lần mà xin trả từ từ hoặc nếu nguyên đơn đồng ý thì anh và mẹ anh cũng đồng ý giao đất cho nguyên đơn canh tác để khấu trừ vào số nợ đã thiếu.

Tại bản tự khai ngày 12.5.2020 bà Nguyễn Thị Đ trình bày: tôi và con tôi có vay của Đoàn Văn C 33 chỉ vàng 24k, có làm biên nhận, có thỏa thuận lãi và mẹ con tôi có đóng lãi cho ông C nhưng không nhớ bao nhiêu, khi vay hẹn đến ngày 15.8.2018 sẽ trả lại số vàng vay nhưng do khó khăn nên đến nay chưa trả, nay mẹ con tôi cũng đồng ý trả lại ông C 33 chỉ vàng 24k, do không nhớ đóng bao nhiêu lãi nên không yêu cầu khấu trừ lãi đã đóng vào nợ gốc.

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày bổ sung: không đồng ý lấy đất canh tác và cũng không đồng ý trả từ từ mà yêu cầu phía bị đơn trả đủ một lần 33 chỉ vàng 24k.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn Nguyễn Thị Đ được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 15.12.2017 (al) bị đơn vay nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k (nay là 23k), giữa các bên có giao kết hợp đồng dân sự và có thỏa thuận thời gian trả. Xét lời khai của Nguyễn Thị Đ và lời khai của Lê Míc C tại phiên tòa đều thừa nhận có vay của nguyên đơn 33 chỉ vàng 24k và đều đồng ý trả nhưng phía bị

đơn đã phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số vàng là có căn cứ. Đối với số tiền lãi đã đóng, các đương sự không cung cấp được chứng cứ chứng minh cụ thể là đã đóng bao nhiêu và cũng không có yêu cầu khấu trừ lại nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với trường hợp vụ án có giá ngạch là 7.425.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Đ (có xác nhận của công an xã Phụng Hiệp: sinh năm 1944) là người cao tuổi nên được miễn nộp phần của bà Đ. Phần của Lê Míc C phải nộp 3.712.500 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Đ và anh Lê Míc C cùng có nghĩa vụ trả Đoàn Văn C 33 (ba mươi ba) chỉ vàng 23k, loại 98%.

-Án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Míc C phải nộp 3.712.500đ (ba triệu bảy trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Ông Đoàn Văn C được nhận lại 2.090.000đ (hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002629, ngày 19.02.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Liêm**